kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - LỚP 8

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 13/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: K8.GK1.007

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phương trình cho H_2 tác dụng O_2 tạo H_2O. Một học sinh lấy tỉ lệ hệ số phản ứng làm luôn tỉ lệ gam các chất mà không dùng khối lượng mol. Chọn nhận xét đúng về phép suy đó. I) Kết luận "Hệ số cho tỉ lệ mol; tỉ lệ khối lượng cần nhân khối lượng mol tương ứng." cần bị bác bỏ trong tình huống trên. II) Tỉ lệ số mol của các chất được biểu thị bởi hệ số phương trình. III) Tỉ lệ số phân tử và tỉ lệ mol đều phản ánh hệ số đã cân bằng. Chọn bộ đánh giá đúng–sai theo thứ tự I, II, III.

A. Đúng – Đúng – Đúng **B.** Sai – Đúng – Đúng **C.** Sai – Sai – Đúng **D.** Sai – Đúng – Sai

Câu 2. Xử lí tình huống an toàn trong phòng thí nghiệm. Chọn nhận định sai.

A. Khi làm thí nghiệm có nguy cơ bắn chất lỏng, dùng kính bảo hộ theo hướng dẫn.

B. Khi hóa chất bắn vào mắt, báo giáo viên và rửa mắt theo quy trình an toàn.

C. Đổ hóa chất thừa trở lại chai gốc giúp giữ hóa chất ban đầu tinh khiết.

D. Để lấy một lượng nhỏ dung dịch, dùng dụng cụ hút thích hợp theo hướng dẫn.

Câu 3. Xét các biến đổi của chất trong đời sống. Chọn phát biểu đúng.

A. Hòa tan đường trong nước là biến đổi vật lí khi không xảy ra phản ứng.

B. Nước đá tan tạo ra một chất hóa học mới.

C. Cắt dây đồng là biến đổi hóa học, tạo ra chất mới.

D. Dấu hiệu quyết định biến đổi hóa học là thay đổi hình dạng.

Câu 4. Hai thí nghiệm cùng phản ứng tạo khí, hệ thu khí kín không rò rỉ. Trong 7 phút, thí nghiệm 1 thu 245 mL khí và thí nghiệm 2 thu 490 mL khí. Quy ước tốc độ tạo khí trung bình bằng thể tích khí chia thời gian. Khi dự đoán thời gian, giả sử thí nghiệm 2 tiếp tục tạo khí với tốc độ trung bình đã đo, đủ chất phản ứng. Tính phần trăm tốc độ thí nghiệm 2 tăng so với thí nghiệm 1.

A. 100 % **B.** 50 % **C.** 1 % **D.** 200 %

Câu 5. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau.

A. Chất ban đầu được gọi là chất phản ứng.

B. Phản ứng bảo toàn số nguyên tử của mỗi nguyên tố.

C. Kết tủa tạo ra khi trộn dung dịch $BaCl_2$ với Na_2SO_4 là dấu hiệu của biến đổi vật lí.

D. Phản ứng thu nhiệt lấy năng lượng nhiệt từ môi trường.

Câu 6. Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau.

A. Dấu hiệu quyết định biến đổi hóa học là tạo chất mới.

B. Cắt dây đồng là biến đổi vật lí.

C. Hòa tan đường trong nước là biến đổi vật lí khi không xảy ra phản ứng.

D. Đốt giấy là biến đổi vật lí.

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Hai khí A và B có khối lượng mol lần lượt 32 g/mol và 16 g/mol. Hai mẫu đều có $49,58$ L ở 25 °C, 1 bar; $V_m = 24,79$ L/mol. Tính số mol của mỗi mẫu.

Câu 8. Dung dịch có khối lượng 60 g, nồng độ 30%. Tính khối lượng chất tan theo g.

Câu 9. Đốt hoàn toàn $134,4$ g magnesium tạo magnesium oxide theo $2Mg + O_2 \rightarrow 2MgO$. Cho $M_{Mg} = 24$, $M_{O_2} = 32$, $M_{MgO} = 40$ g/mol. Tính khối lượng oxygen đã phản ứng.

Câu 10. Cho $2,4$ g Mg phản ứng hết với HCl theo $Mg + 2HCl \rightarrow MgCl_2 + H_2$. Cho $M_{Mg} = 24$, $M_{HCl} = 36,5$, $M_{MgCl_2} = 95$ g/mol; khí có $V_m = 24,79$ L/mol ở 25 °C, 1 bar. Tính khối lượng $MgCl_2$ tạo thành.